

Số: 600/QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 25 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy chuyên ngành Kế toán tin học thuộc ngành Kế toán

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính-QTKD trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh về việc ban hành Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường về việc thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Chương trình đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy chuyên ngành Kế toán tin học thuộc ngành Kế toán” (có chương trình kèm theo).

Điều 2. Chương trình được áp dụng vào giảng dạy, học tập từ Khóa 5 (Khóa học 2017-2021) trình độ đại học, hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị chức năng và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./. *rean*

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT; QLĐT. *ghe*



TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍN HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 600/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 25/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh)

A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 37 tín chỉ

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
		<i>Phần bắt buộc</i>	35
1	006010	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin HP1	2 (2,0)
2	006020	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin HP2	3 (3,0)
3	006040	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	3 (3,0)
4	006030	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2,0)
5	004301	Toán cao cấp	3 (3,0)
6	004270	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3 (3,0)
7	004220	Mô hình toán kinh tế	2 (2,0)
8	007040	Tiếng Anh cơ bản HP1	3 (3,0)
9	007050	Tiếng Anh cơ bản HP2	3 (3,0)
10	007070	Tiếng Anh cơ bản HP3	3 (3,0)
11	004040	Tin học đại cương	3 (2,1)
12	005200	Pháp luật đại cương	3 (3,0)
13	005030	Soạn thảo văn bản	2 (2,0)
		<i>Phần tự chọn</i>	2
1	006070	Khoa học giao tiếp	2 (2,0)
2	006050	Xã hội học	2 (2,0)
3	006060	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2 (2,0)

B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 91 tín chỉ

I. Kiến thức cơ sở của khối ngành: 6 tín chỉ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	003011	Kinh tế học vi mô	3 (3,0)
2	003221	Kinh tế học vĩ mô	3 (3,0)

II. Kiến thức cơ sở của ngành: 18 tín chỉ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	005022	Pháp luật kinh tế	3 (3,0)
2	003251	Nguyên lý thống kê	3 (3,0)
3	005191	Marketing căn bản	3 (3,0)
4	003301	Quản trị học	3 (3,0)
5	001330	Tài chính-Tiền tệ HP1	3 (3,0)
6	007060	Tiếng Anh kinh tế	3 (3,0)

III. Kiến thức ngành: 18 tín chỉ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	002011	Nguyên lý kế toán	3 (3,0)
2	004092	Cơ sở lập trình	3 (2,1)
3	001322	Tài chính doanh nghiệp	3 (3,0)
4	002122	Kế toán quản trị	3 (2,1)
5	004305	Lập trình windows form	3 (2,1)
6	004172	Cơ sở dữ liệu HP1	3 (2,1)

IV. Kiến thức chuyên ngành: 20 tín chỉ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	002260	Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1	3 (2,1)
2	002032	Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2	3 (2,1)
3	002270	Kế toán doanh nghiệp TM, DV và XL	3 (2,1)
4	002132	Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	2 (2,0)
5	002240	Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp	3 (0,3)
6	004182	Cơ sở dữ liệu HP2	3 (2,1)
7	004152	Lập trình kế toán	3 (2,1)

V. Kiến thức bổ trợ: 19 tín chỉ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
		<i>Phần bắt buộc</i>	<i>14</i>
1	004280	Excel căn bản	3 (2,1)
2	004142	Tin học ứng dụng trong kế toán	2 (1,1)
3	004202	Hệ thống thông tin tài chính kế toán	3 (3,0)
4	001350	Thuế	3 (3,0)
4	002083	Kế toán máy trong doanh nghiệp	3 (2,1)
		<i>Phần tự chọn</i>	<i>5</i>
1	005040	Kinh tế quốc tế	2 (2,0)
2	004250	Internet và thương mại điện tử	2 (2,0)
3	001380	Hướng dẫn kê khai thuế	2 (1,1)
4	001390	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3 (3,0)
5	001242	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3 (2,1)

VI. Thực tập cuối khóa và khóa luận tốt nghiệp: 10 tín chỉ